

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGD-ST  
Ngày: 12-4-2023  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P  
TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Bà Lưu Thị Thôi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án nhân thành phố

P

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P:** Bà Cao Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 747/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự.

**Nguyên đơn:** Ông Trương Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đức Thắng, thành phố P, tỉnh B.

**Bị đơn:** Bà Phan Thị Hồng L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố P, tỉnh B.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Trương Văn H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Phan Thị Hồng L tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2017 thì đi đến kết hôn tại UBND phường Đức Thắng, thành phố P,

tỉnh B, cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2017, quyền số 01/2017 vào ngày 04/10/2017.

Chúng tôi chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể cố gắng để thay đổi được cụ thể là vào năm 2020 và đã ly thân từ đó đến nay.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên tôi quyết định ly hôn, mong Tòa án giải quyết tôi được ly hôn với bà Phan Thị Hồng L.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Chúng tôi không có, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn bà Phan Thị Hồng L trình bày ý kiến thể hiện tại bản khai ngày 01/12/2022:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trương Văn H tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2017 thì đi đến kết hôn tại UBND phường Đức Thắng, thành phố P, tỉnh B, cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2017, quyền số 01/2017 vào ngày 04/10/2017. Chúng tôi ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay ông Trương Văn H làm đơn xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với ông Trương Văn H lý do ông H còn nợ tôi 20.000.000 đồng.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài sản chung và nợ chung ông H và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị Hồng L có nơi cư trú tại Thôn Xuân Tài, Xã Phong Năm, thành phố P, tỉnh B. Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn H về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P.

Tại phiên toà hôm nay vẫn không có mặt bà L chứng tỏ, bà L đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bà L là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp cho ông H.

**[2] Nội dung vụ án:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Văn H và bà Phan Thị Hồng L là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Đức Thắng, Thành phố P, tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2017, ngày 04/10/2017. Trong quá trình chung sống giữa ông H và bà L phát sinh mâu thuẫn theo ông cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. ông bà sống ly thân nhau từ 2020 đến nay.

**[3] Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trương Văn H và bà Phan Thị Hồng L đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Đức Thắng, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2017, ngày 04/10/2017. Qua tự khai và phần trình bày của ông H tại phiên tòa HĐXX nhận thấy đời sống chung của vợ chồng ông H và bà L không được hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Tại bản khai ngày 01/12/2022 bà L cho rằng không còn tình cảm với ông H, thực tế hiện nay Ông H và bà L hiện đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhưng bà L không đồng ý ly hôn vì ông H còn nợ bà 20.000.000 đồng, nếu ông H trả nợ bà đồng ý ly hôn, nhưng bà không làm đơn phản tố vì vậy không có căn cứ để xem xét.

Nhận thấy việc ông Trương Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phan Thị Hồng L là hoàn toàn chính đáng. Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của ông H thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của ông H được chấp nhận.

**[4] Về con chung:** Ông Trương Văn H và bà Phan Thị Hồng L không có con chung.

**[5] Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

**[6] Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[7] Về án phí:** Ông Trương Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1/Áp dụng:**

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **2/Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn H được ly hôn bà Phan Thị Hồng L.

Về con chung: Ông Trương Văn H và bà Phan Thị Hồng L không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Trương Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0013938 ngày 23/11/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P thu. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của ông Trương Văn H là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2023). Bà Phan Thị Hồng L là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP.P;
- Chi cục THA dân sự TP.P;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Dũng**